

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Hoi

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 157/2022/HSST ngày 20/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2022/QĐXXST - HS ngày 23/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG HỮU S**; Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1971 tại: tỉnh Thái Nguyên; HKTT: xóm H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Hữu T (đã chết); Con bà: Dương Thị T (đã chết); Vợ: Dương Thị M, sinh năm 1970; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1994;

- Tiền án: 02

+Tại Bản án HSST số 33/2017/HSST ngày 18/4/2017 của TAND huyện P xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nay là điều 249 BLHS 2015. Ngày 17/4/2018 chấp hành xong án phạt tù;

+ Tại Bản án số 36/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của TAND huyện P xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Ngày 28/03/2022 chấp hành xong án phạt tù;

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 17/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà giữ Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Anh Dương Đình H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Phở Chợ Đ, xã K, huyện P, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 17/9/2022 tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã K, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Sy Bình Lâm, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người này khai tên DƯƠNG HỮU S, sinh năm 1971, trú tại xóm H, xã X, huyện P và tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng lấy ra từ túi quần bên phải phía sau đang mặc theo Sáng khai nhận là ma túy Heroine của Sáng với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) sau đó đưa Sáng cùng vật chứng về Cơ quan CSĐT Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 17/9/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của DƯƠNG HỮU S có khối lượng 0,275 gam. Lấy toàn bộ 0,275 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định.

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 18/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở của DƯƠNG HỮU S tại xóm H, xã X, huyện P nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1468/KL-KTHS ngày 25/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong phong bì (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,275 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, DƯƠNG HỮU S khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng hơn 11 giờ 30 phút ngày 17/9/2022, Sáng đi bộ từ nhà tới

khu vực xóm Sy Bình Lâm, xã K, huyện P với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây Sáng gặp một người phụ nữ lạ mặt không quen biết và hỏi mua được của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy Sáng cất ma túy vào túi quần bên phải phía sau đang mặc rồi đi bộ ra về được một đoạn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận của Sáng là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ nơi bắt quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,251 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 11/CT- VKSPB, ngày 19/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo DUƠNG HỮU S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo DUƠNG HỮU S thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo DUƠNG HỮU S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,251 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí HSST xung quỹ Nhà nước.

Thông báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các vật chứng có trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 17/9/2022, tại khu vực xóm Sy Bình Lâm, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. DUƠNG HỮU S là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trên người 0,275 gam ma túy – loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã K phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tuy nhiên, do bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, vì vậy Hành vi phạm tội lần này của bị cáo Sáng đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

a, ...

.....

o, Tái phạm nguy hiểm;”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, bổ đề là ông Dương Hữu Chính được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,251 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, mức hình phạt, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Sáng tại khu vực xóm Sy Bình Lâm, xã K, huyện P Sáng khai không quen biết, cũng không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để xử lý.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo DUƠNG HỮU S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt DUƠNG HỮU S 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2022.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,251 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ DUƠNG HỮU S, sinh năm 1971.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo DUƠNG HỮU S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ Nhà Nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Minh Huệ

